

Comparative adjective

Cách dùng

So sánh giữa hai người
hoặc hai vật

Cấu trúc so sánh hơn

Quy tắc thêm đuôi **-er**

Tính từ dài

S1 + tobe + **more adj than** + S2
The villa is **more modern than** the flat

Tính từ ngắn

S1 + tobe + **adj-er than** + S2
The villa is **taller than** the flat

Hầu hết các tính từ ngắn đều thêm **-er**

Tính từ tận cùng bằng **-e** thêm **-r**

Tính từ tận cùng bằng **-y**, bỏ **y** thay bằng **-ier**

Tính từ tận cùng bằng phụ âm + nguyên âm +
phụ âm, thì gấp đôi phụ âm cuối rồi thêm **-er**

tall - **taller**

nice - **nicer**

happy - **happier**

big - **bigger**

Ngoại lệ

quiet - **quieter**
narrow - **narrower**
clever - **cleverer**
good - **better**
bad - **worse**